

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 31/2021/DSST

Ngày: 29/9/2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Nghị.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***

Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐ-DS ngày 27/9/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật Trần Tuấn A – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Minh T – chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Phụng Hiệp – Hậu Giang. Văn bản ủy quyền số 1521/2020/QĐ-NHKL ngày 24/9/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ: số 639 Quốc lộ 1A, ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1959.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1959 (có mặt).

Bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Trần Văn T.

Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm 1982.
2. Chị Trần Thị K, sinh năm 1987.
3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988.

Chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị K, anh Trần Văn T đồng ủy quyền cho ông Trần Văn T.

4. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Bùi Minh T trình bày:

Vào ngày 24/4/2019 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 202/19/HĐTD/0902-2480 cho bị đơn vay số tiền vốn 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay sản xuất nông nghiệp, lãi suất 11.0%/năm áp dụng 03 tháng đầu, kể từ tháng thứ 4 lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân cộng với biên độ 3.7%/năm. Lãi suất sao khi thay đổi không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn 10%/năm, nợ lãi trả 6 tháng/lần, vốn trả vào cuối kỳ. Trong quá trình vay bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất với nguyên đơn số 127a/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018 và số 127b/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018. Được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngày 03/4/2018 theo đúng quy định pháp luật. Đến ngày 24/10/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vốn 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.992.877 đồng, lãi quá hạn 145.723.562 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 4.870.760 đồng. Tính đến ngày xét xử hôm nay ngày 29/9/2021, tổng vốn và lãi 784.587.199 đồng.

Bị đơn Trần Văn T trình bày: vào ngày 24/4/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để chăn nuôi, lãi suất 11% thời gian 03 tháng đầu, tháng thứ 4 trở đi tính lãi suất giao động theo quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Bị đơn ngưng đóng lãi cho nguyên đơn vào năm 2019, không nhớ rõ ngày tháng. Bị đơn chưa trả vốn và lãi cho nguyên đơn. Khi vay bị đơn có thể chấp tài sản là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn khoảng 20.000m<sup>2</sup> đất tài sản này do bị đơn quản lý và sử dụng không có chuyển nhượng, tặng cho ai, trên đất có căn nhà của bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nợ vốn 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.992.877 đồng, lãi quá hạn 145.723.562 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 4.870.760 đồng. Tổng vốn và lãi 784.587.199 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh H trình bày: Có biết ông Trần Văn T và bà Trần Thị H vay tiền, nhưng không biết vay bao nhiêu và vào thời gian nào. Có biết thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất khoảng 20.000m<sup>2</sup> đất này hiện do bị đơn quản lý sử dụng không có chuyển nhượng, tặng cho ai, trên đất có căn nhà của bị đơn. Trần Thanh H thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.992.877 đồng, lãi quá hạn 145.723.562 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 4.870.760 đồng. Tính đến ngày xét xử hôm nay ngày 29/9/2021, tổng vốn và lãi 784.587.199 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 202/19/HĐTD/0902-2480 ngày 24/4/2019 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi, lãi suất 11.0%/năm áp dụng 03 tháng đầu, kể từ tháng thứ 4 lãi suất vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân cộng với biên độ 3.7%/năm. Lãi suất sao khi thay đổi không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn 10%/năm, nợ lãi trả 6 tháng/lần, vốn trả vào cuối kỳ. Đến ngày 24/10/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Quá trình vay bị đơn không có trả nợ vốn và

có trả lãi cho nguyên đơn được 23.884.933 đồng, lãi chậm trả 937.397 đồng trả lãi từ ngày 24/4/2019 đến ngày 01/9/2019. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn và lãi đến ngày 29/9/2021 số tiền vốn 600.000.000 đồng, lãi trong hạn 33.992.877 lãi quá hạn 145.723.562 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 4.870.760 đồng, đối với khoản lãi này nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, phù hợp với Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 784.587.199 đồng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản bảo đảm quá trình vay bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, hợp đồng số 127a/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018 và số 127b/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018. Được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngày 03/4/2018 theo đúng quy định pháp luật. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698678, số vào sổ CH00760, thửa đất số 1625, tờ bản đồ số 7A loại đất ở nông thôn, diện tích 300m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698711, số vào sổ CH00761, thửa đất số 1626, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 2.596m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698680, số vào sổ CH00762, thửa đất số 1627, tờ bản đồ số 7A loại đất ở nông thôn, diện tích 300m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698681, số vào sổ CH00763, thửa đất số 1628, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 462m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày

06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698682, số vào sổ CH00764, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng lúa, diện tích 14.344.0m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Trên đất có căn nhà của bị đơn đang quản lý sử dụng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thẩm định toàn bộ phần đất hiện trạng có trồng cây, không có chuyển nhượng, hay cho ai thuê đất, không tặng cho quyền sử dụng đất, đủ điều kiện xử lý tài sản đảm bảo khi bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Trần Văn T và Trần Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ánh N, Trần Thị K, Trần Văn T, Trần Thanh H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền vay vốn vốn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), lãi trong hạn 33.992.877 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng), lãi quá hạn 145.723.562 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 4.870.760 đồng (bốn triệu tám trăm bảy mươi ngàn bảy trăm sáu mươi đồng). Tổng vốn và lãi

784.587.199 đồng (bảy trăm tám mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn một trăm chín mươi chín đồng).

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 30/9/2021 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính hợp đồng tín dụng số 202/19/HĐTD/0902-2480 ngày 24/4/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật, theo hợp đồng số 127a/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018 và số 127b/18/HĐTC-BDS/0902-2480, ngày 02/4/2018. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698678, số vào sổ CH00760, thửa đất số 1625, tờ bản đồ số 7A loại đất ở nông thôn, diện tích 300m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698711, số vào sổ CH00761, thửa đất số 1626, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 2.596m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698680, số vào sổ CH00762, thửa đất số 1627, tờ bản đồ số 7A loại đất ở nông thôn, diện tích 300m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698681, số vào sổ CH00763, thửa đất số 1628, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 462m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK698682, số vào sổ CH00764, thửa đất số 131, tờ bản đồ số 7A loại đất trồng lúa, diện tích 14.344.0m<sup>2</sup>, vị trí đất tại ấp Phú Lộc, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 06/02/2013.

3/ Về án phí, chi phí tố tụng:

3.1/ Về án phí dân sự sơ thẩm 35.383.000 đồng (ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba ngàn đồng). Xét ông Trần Văn T và bà Trần Thị H là người cao tuổi được miễn theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 16.557.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai số 0007807 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3.2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bị đơn phải chịu 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang sau khi bị đơn nộp. Nguyên đơn được nhận lại 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nguyên đơn đã nhận xong.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Nhân**



